Đóng góp của Hòa thượng Thích Huệ Thành đối với Đạo pháp và Dân tộc

ISSN: 2734-9195 09:05 03/05/2026

Những đóng góp của Hòa thượng trong công tác hoằng pháp, đào tạo tăng tài, hoạt động xã hội và từ thiện đã thể hiện rõ tinh thần Phật giáo nhập thế, gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân.

Tác giả: **TS Bùi Thị Ánh Vân**
Trường Đại học KHXH & Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Trong tiến trình lịch sử dân tộc, nhiều tăng sĩ Phật giáo đã thể hiện tinh thần nhập thế, gắn bó chặt chẽ với vận mệnh đất nước, trong đó Đại lão Hòa thượng Thích Huệ Thành (1912 - 1998), nguyên Phó Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, là một nhân vật tiêu biểu. Hoạt động nhập thế của Hòa thượng là minh chứng rõ nét cho truyền thống "Đạo pháp và Dân tộc" của Phật giáo Việt Nam. Bên cạnh việc góp phần củng cố tổ chức Phật giáo, đào tạo tăng tài và phát triển mạng lưới tự viện, Hòa thượng tích cực tham gia phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Cuộc đời và sự nghiệp của Hòa thượng là tấm gương tiêu biểu về tinh thần yêu nước, phụng sự dân tộc, phát huy truyền thống "Đạo pháp & Dân tộc" của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại.

Từ khóa: Hòa thượng Thích Huệ Thành, nhập thế, Đạo pháp, dân tộc, Phật giáo Việt Nam, hiện đại.

1. Đóng góp trong phong trào cứu quốc, kháng chiến chống Pháp

Trước khi Cách mạng Tháng Tám thành công (8/1945), Việt Nam chịu sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống nhân dân vô cùng khổ cực. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra sôi nổi trên cả nước, lan tỏa mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân và thu hút sự tham gia tích cực của nhiều chức sắc tôn giáo. Nhiều chư tăng Phật giáo đã thể hiện tinh thần yêu

nước bằng việc tham gia các phong trào chấn hưng Phật giáo như Hòa thượng Thích Khánh Hòa, Thích Thiện Chiếu, Thích Trí Độ...

Cùng với các hoạt động hoằng pháp, những tăng sĩ này tham gia vận động quần chúng, cổ vũ tinh thần dân tộc và ủng hộ phong trào đấu tranh giành độc lập. Trong bối cảnh đó, Hòa thượng Thích Huệ Thành lựa chọn con đường gắn bó giữa đạo pháp và dân tộc thông qua những hoạt động yêu nước cụ thể. Tinh thần "Đạo pháp & Dân tộc" của Phật giáo Việt Nam đã được Hòa thượng hiện thực hóa bằng hành động cụ thể, gắn bó mật thiết với vận mệnh dân tộc trong những thời khắc lịch sử quan trọng

Hoạt động yêu nước của Hòa thượng Thích Huệ Thành thời gian trước tháng 8/1945 là minh chứng tiêu biểu cho xu hướng "Phật giáo nhập thế". Ngài đảm nhiệm vai trò giáo phẩm trong hoạt động phật sự ở Biên Hòa (như: Giáo thọ A Xà Lê tại Giới đàn chùa Thiên Long, năm 1937; Trụ trì Tổ đình Long Thiền - một trung tâm Phật giáo quan trọng tại Biên Hòa, năm 1942).

Năm 1944, Ngài tham gia phong trào đấu tranh chống quân phiệt Nhật và thực dân Pháp. Đây là giai đoạn mang tính bước ngoặt, đánh dấu sự chuyển biến từ người hành giả tu học sang hình ảnh của một bậc phong trần thượng sĩ sẵn sàng dấn thân. Hình ảnh Hòa thượng trong dòng người đấu tranh đã tạo ảnh hưởng tích cực, khơi dậy tinh thần yêu nước trong giới phật tử và tăng, ni đương thời.



Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, phong trào Phật giáo cứu quốc nhanh chóng được hình thành và phát triển mạnh mẽ. Phong trào này trở thành một bộ phận quan trọng của Mặt trận Việt Minh, góp phần tập hợp tăng ni, phật tử tham gia vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong bối cảnh đó, ngày 06/09/1945, Thích Huệ Thành được cử làm Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Biên Hòa, đồng thời giữ vai trò Ủy viên Mặt trận Việt Minh. Việc đảm nhiệm hai vị trí quan trọng này cho thấy uy tín và năng lực của nhà sư trong phong trào yêu nước đương thời, góp phần thúc đẩy phong trào Phật giáo yêu nước phát triển; đồng thời tăng cường sự gắn kết giữa Phật giáo với sự nghiệp cách mạng của Dân tộc.

Từ năm 1946, nhiều tăng sĩ và cư sĩ phật tử đã tham gia Hội Phật giáo Cứu quốc. Đây là tổ chức tập hợp lực lượng Phật giáo yêu nước, đóng vai trò cầu nối giữa Phật giáo với chính quyền cách mạng và vận động giới Phật giáo tham gia "kháng chiến, kiến quốc". Năm 1947, vị tăng trẻ yêu nước tiếp tục được mời tham dự Hội nghị thành lập Hội Phật giáo Cứu quốc Nam Bộ tại chùa Ô Môi (Đồng Tháp), do Hòa thượng Thích Minh Nguyệt làm Hội trưởng. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển về mặt tổ chức của phong trào Phật giáo yêu nước ở

khu vực Nam Bộ, đồng thời khẳng định vai trò tích cực của nhà sư Huệ Thành trong việc kết nối chặt chẽ các lực lượng tôn giáo với phong trào yêu nước.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ngày càng ác liệt, chiến lược của cách mạng có sự chuyển hướng. Việc đưa cán bộ về hoạt động trong lòng địch (vùng tạm chiếm) được xác định là rất quan trọng, nhằm phá thế "bình định" của địch, xây dựng cơ sở cách mạng, đẩy mạnh chiến tranh du kích và giành lại quyền làm chủ tại các địa bàn chiến lược. Trong bối cảnh đó, Hòa thượng Thích Huệ Thành cùng Hòa thượng Thích Minh Nguyệt và các cán bộ cách mạng trực tiếp lãnh đạo tăng ni, phật tử hoạt động trong vùng địch kiểm soát.

Hoạt động ở vùng tạm chiến đòi hỏi sự dũng cảm, linh hoạt và kín đáo. Với thân phận tu sĩ, các nhà sư có điều kiện thuận lợi để đi lại, tiếp xúc quần chúng mà ít bị nghi ngờ về mục đích chính trị. Đồng thời, nhờ uy tín tôn giáo và ảnh hưởng trong cộng đồng phật tử, Hòa thượng Thích Huệ Thành đã vận động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng và hình thành mạng lưới liên kết giữa các cơ sở Phật giáo, tạo điểm tựa quan trọng cho phong trào yêu nước ngay trong lòng địch.

Được sự chấp thuận của cấp trên và sự thống nhất của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, một tổ chức bán công khai mang tên "Lục Hòa Tăng" được thành lập, kế thừa từ nền tảng của Phật giáo Cứu quốc. Bên cạnh ý nghĩa tôn giáo, sự ra đời của "Lục Hòa Tăng" còn là một sáng kiến mang tính chiến lược, giúp duy trì và phát triển lực lượng trong điều kiện hoạt động bí mật. Đây là mô hình kết hợp giữa sinh hoạt tôn giáo và hoạt động chính trị, góp phần mở rộng ảnh hưởng của cách mạng trong quần chúng tín đồ Phật giáo.

Tháng 02/1952, Ban Chức sự Giáo hội Lục Hòa Tăng Việt Nam chính thức được thành lập tại chùa Long An. Tại sự kiện này, nhà sư Thích Huệ Thành được suy cử giữ nhiều chức vụ quan trọng, như: Đệ nhất Phó Tăng giám, Trưởng ban Hoằng pháp Trung ương, đồng thời là Tăng trưởng Giáo hội Lục Hòa Tăng tỉnh Biên Hòa. Việc đảm nhiệm những vị trí quan trọng cho thấy uy tín, năng lực lãnh đạo và ảnh hưởng lớn của Ngài trong hoạt động Phật giáo tại địa phương và trên toàn quốc. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để Ngài gắn kết hoạt động hoằng pháp với phong trào yêu nước, định hướng Phật giáo đồng hành cùng dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

2. Đóng góp trong phong trào yêu nước thời kỳ kháng chiến chống Mỹ

Sau Hiệp định Genève năm 1954, Việt Nam bước vào giai đoạn mới với nhiều biến động phức tạp do đất nước bị chia cắt và sự can thiệp ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào tình hình chính trị miền Nam. Việc Mỹ ủng hộ Ngô Đình Diệm củng cố quyền lực và xây dựng một chính quyền chống Cộng ở miền Nam đã trở thành rào cản lớn đối với sự nghiệp thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, Hòa thượng Thích Huệ Thành tích cực tham gia các hoạt động Phật giáo và nỗ lực củng cố hệ thống tổ chức tăng đoàn, như: Tham gia khai mở trường hương tại chùa Phước Tường (với hơn 100 tăng chúng nhập hạ, nhiều người có trình độ Trung và Đại học Phật giáo); làm Chủ hương kiêm Pháp sư, trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn tu học; tái khai các giới đàn và truyền giới tại chùa Thanh Long (Biên Hòa). Những hoạt động này góp phần xây dựng đội ngũ tăng sĩ có trình độ, có thể tham gia vào các hoạt động xã hội và yêu nước, duy trì truyền thống Phật giáo, đồng thời củng cố nền tảng tổ chức của tăng đoàn trong bối cảnh chiến tranh. Hòa thượng còn là thành viên mẫn cán của các tổ chức Trí vận và Tôn giáo vận, phụ trách công tác Phật giáo tại Sài Gòn - Gia Định và khu vực Đông Nam Bộ. Ngài tham gia phát động các hình thức đấu tranh như đình công, bãi thị nhằm gây sức ép, buộc chính quyền Sài Gòn thực hiện Hiệp định Genève và tổ chức tổng tuyển cử theo đúng cam kết.

Những hoạt động của Hòa thượng Thích Huệ Thành và các tăng sĩ Đồng Nai đương thời cho thấy, Phật giáo Việt Nam là một lực lượng xã hội, có tiếng nói trong các vấn đề chính trị quan trọng của đất nước. Đây là minh chứng sống động cho sự kết hợp giữa phương thức đấu tranh chính trị và vai trò vận động quần chúng của Phật giáo. Đặc biệt, vào tháng 3/1960, khi nhiều cán bộ cách mạng bị bắt giữ, Hòa thượng Thích Huệ Thành dũng cảm duy trì các hoạt động hỗ trợ tích cực cho phong trào yêu nước. Tại đại hội bầu Ban Chức sự Trung ương của Giáo hội Lục Hòa tăng (ở Tổ đình Giác Lâm), vị cao tăng yêu nước ấy đã được suy cử làm Tăng Giám Trung ương.

Trong những năm tiếp theo, dù phải đối mặt với sự đàn áp và kiểm soát chặt chẽ của chính quyền Sài Gòn, Hòa thượng Thích Huệ Thành vẫn được tín nhiệm ở vai trò lãnh đạo. Năm 1961, ngài giữ vị trí Thượng thủ trong liên phái bảo vệ Phật giáo. Việc Hòa thượng tiếp tục tham gia các hoạt động tôn giáo quan trọng (như: Cung thỉnh Xá lợi năm 1963), đã củng cố niềm tin của tín đồ và tăng cường sự đoàn kết trong Phật giáo. Năm 1967, Hòa thượng được tôn cử làm Đại Tăng trưởng Giáo hội Lục Hòa Tăng. Đến năm 1968, trong quá trình hợp nhất các tổ chức Phật giáo, Ngài được suy tôn lên ngôi vị Tăng Thống của Giáo hội Phật giáo Cổ truyền Việt Nam. Điều này thể hiện sự ghi nhận cao nhất đối với đạo hạnh, uy tín và những đóng góp to lớn của Ngài đối với sự nghiệp hoằng pháp và phát triển Phật giáo. Đồng thời, ngôi vị này còn khẳng định vai trò lãnh

đạo của Hòa thượng trong việc đoàn kết tăng đoàn, kế thừa truyền thống Phật giáo và định hướng hoạt động của Giáo hội gắn bó với Dân tộc trong giai đoạn lịch sử này.

Không dừng lại ở việc tham gia các hoạt động trong phong trào yêu nước, Hòa thượng Thích Huệ Thành còn đặc biệt quan tâm đến công tác từ thiện xã hội. Trong giai đoạn cuối cùng rất khốc liệt của cuộc chiến tranh chống Mỹ, nhà sư trực tiếp chỉ đạo nhiều hoạt động cứu trợ đồng bào tản cư, hỗ trợ những người bị ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh. Tư liệu do BTS GHPGVN tỉnh Đồng Nai cung cấp, cho biết: Từ năm 1972 đến năm 1975, Hòa thượng Chứng minh chỉ đạo công tác từ thiện xã hội, cứu trợ đồng bào tản cư vì chiến tranh. Sự kiện này thể hiện tinh thần từ bi của đạo Phật, góp phần giảm bớt những khó khăn, đau khổ của người dân trong thời chiến. Những hình ảnh đó cho thấy, Phật giáo không chỉ gắn liền với đời sống tâm linh mà còn hiện diện như một nguồn lực xã hội tích cực, đồng hành cùng nhân dân Việt Nam trong những thời điểm khó khăn nhất.

3. Hoạt động “hộ quốc an dân” của PGVN sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

Sau khi miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước được thành lập ngày 07/8/1975 tại chùa Xá Lợi. Nhiệm vụ của Ban này là tập hợp các hệ phái Phật giáo đồng hành với chính quyền các cấp ở địa phương trong hành trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với tư cách hội viên, Hòa thượng Thích Huệ Thành là một trong những vị giáo phẩm tích cực tham gia những hoạt động thúc đẩy sự hòa hợp giữa đạo và đời.

Trên cương vị là một trong những lãnh đạo tiêu biểu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đồng thời là người sáng lập Giáo hội Phật giáo tỉnh Đồng Nai, Hòa thượng Thích Huệ Thành đã có những đóng góp to lớn và toàn diện đối với sự phát triển của Phật giáo địa phương. Với tầm nhìn sâu rộng và tinh thần trách nhiệm cao, nhà sư đã lãnh đạo, tổ chức và định hướng các hoạt động phật sự theo đúng chủ trương của Trung ương Giáo hội, đồng thời phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh việc quan tâm phát triển tổ chức, đào tạo tăng ni, xây dựng cơ sở tự viện, Hòa thượng đã tích cực thúc đẩy các hoạt động từ thiện - xã hội, góp phần gắn kết đạo với đời, phục vụ cộng đồng. Nhờ đó, Phật giáo Đồng Nai ngày càng phát triển vững mạnh, tạo dựng được niềm tin sâu sắc trong lòng tăng ni và phật tử, đồng thời đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển địa phương.

Hòa thượng Thích Huệ Thành còn là tấm gương tiêu biểu về đạo hạnh và nhân cách của người tu sĩ Phật giáo. Suốt cuộc đời tu hành và phụng sự, Ngài luôn giữ lối sống giản dị, thanh bạch, không màng danh lợi, thể hiện tinh thần vô ngã, vị tha của người con Phật. Dù đảm nhiệm nhiều trọng trách, Hòa thượng vẫn giữ được phong thái khiêm cung, từ tốn, lấy đạo đức làm nền tảng trong mọi hành xử. Những phẩm chất cao quý ấy được thể hiện rõ nét qua đời sống tu tập nghiêm túc, qua cách đối nhân xử thế đầy từ bi và trí tuệ. Với uy đức và hạnh nguyện lớn lao, nhà sư đã trở thành nguồn cảm hứng, là tấm gương tiêu biểu cho nhiều thế hệ tăng ni, phật tử noi theo, tiếp nối và phát huy con đường hoằng dương phật pháp.

Với những cống hiến to lớn cho sự nghiệp hoằng dương phật pháp và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc qua nhiều giai đoạn lịch sử, Đại lão Hòa thượng Thích Huệ Thành đã vinh dự được Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Độc Lập hạng Nhì, Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương chống Mỹ hạng Nhì, Huy chương vì sự nghệp đại đoàn kết toàn dân tộc, Huy hiệu 15 năm xây dựng Tổ Quốc, Huy hiệu Chiến sĩ Biên Phòng, Bằng khen Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai, Bằng khen Mặt trận Tổ Quốc tỉnh Đồng Nai, Bằng Tuyên dương công đức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Các phần thưởng cao quý này là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam đối với những đóng góp lớn lao cho đạo pháp và dân tộc, đồng thời minh chứng cho cuộc đời tận hiến, gắn bó với sự nghiệp đấu tranh và xây dựng đất nước của Hòa thượng.

Kết luận

Hoạt động nhập thế của Đại lão Hòa thượng Thích Huệ Thành là minh chứng tiêu biểu cho truyền thống yêu nước của Phật giáo Việt Nam. Những đóng góp của Hòa thượng trong công tác hoằng pháp, đào tạo tăng tài, hoạt động xã hội và từ thiện đã thể hiện rõ tinh thần Phật giáo nhập thế, gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân. Với cương vị lãnh đạo Phật giáo, Hòa thượng là tấm gương sáng về đạo hạnh, nhân cách và tinh thần phụng sự cho các thế hệ tăng ni, phật tử noi theo.

Cuộc đời và sự nghiệp của Hòa thượng Thích Huệ Thành đã để lại những giá trị lịch sử và giáo dục sâu sắc, góp phần khẳng định vai trò của Phật giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tác giả: **TS Bùi Thị Ánh Vân**
Trường Đại học KHXH & NV – Đại học Quốc gia Hà Nội

***

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Nai, “Tiểu sử Cố Hòa thượng Thích Huệ Thành - Nguyên Phó Pháp chủ GHPGVN”, Trang Thông tin Điện tử Phật giáo Đồng Nai, https://phatgiaodongnai.org/, ngày truy cập: 17/01/2026.
2. Hồ Bảo (2025), “Hoạt động của các tổ chức Phật giáo yêu nước trong cách mạng giai đoạn 1945-1954”, Trang Thông tin Điện tử Tạp chí Nghiên cứu Phật học, https://tapchinghiencuuphathoc.vn/, ngày truy cập: 21/01/2026.
3. Thích Đồng Bổn (1995), Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 3, Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Nguyễn Đại Đồng (2014), “Tính chất và đặc điểm của Phật giáo Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
5. Chùa Xá Lợi, “Hòa thượng Thích Huệ Thành (1912–1998)”, Trang Thông tin Điện tử Chùa Xá Lợi, https://chuaxaloi.vn/, ngày truy cập: 22/3/2026.
6. Đăng Huy (2023), “Tưởng niệm 22 năm viên tịch Đại lão Hòa thượng Thích Huệ Thành”, Trang Thông tin Điện tử Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Việt Nam, https://chutichghpgvn.vn/, ngày truy cập: 15/02/2026.
7. Thích Đàm Lan (2025), “Một số đóng góp của PGVN trong kháng chiến chống Pháp, Mỹ và xây dựng và bảo vệ tổ quốc”, Trang Thông tin Điện tử Tạp chí Nghiên cứu Phật học, https://tapchinghiencuuphathoc.vn/, ngày truy cập: 27/3/2026.
8. Thích Quảng Minh (2025), “Phật giáo và chủ nghĩa yêu nước trong tiến trình giải phóng dân tộc”, Trang Điện tử Tạp chí Nghiên cứu Phật học, https://tapchinghiencuuphathoc.vn/, ngày truy cập: 17/3/2026.
9. Nguyễn Quang Ngọc (2006), Tiến trình Lịch sử Việt Nam, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
10. Trương Hữu Quýnh - Đinh Xuân Lâm - Lê Mậu Hãn (Chủ biên/2008), Đại Cương Lịch Sử Việt Nam - Toàn Tập, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
11. Robert S.Mc. Namara (1995), Nhìn lại quá khứ. Tấn thảm kịch và những bài học Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên/ 1988), Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến 1981, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Xuân (2025), “Công tác tôn giáo vận của Đảng thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)”, Trang Thông tin Điện tử Tạp chí Lịch sử Đảng, https://tapchilichsudang.vn/, ngày truy cập: 11/02/2026.